

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ -ST

Ngày 27/02/2025.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Phước;

2/. Bà Dương Thị Tú Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 395/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2025, giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Anh Lý Tuấn N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2/. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Xa L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Anh N có đơn xin vắng mặt, chị L vắng mặt lần 2 tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lý Tuấn N có lời khai trình bày: Anh với chị Nguyễn Xa L làm đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào năm 2004, còn ngày tháng thì không nhớ, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/5/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Trong thời kỳ hôn nhân, anh và chị có 02 người con tên Lý Quân T, sinh ngày 20/10/2005, hiện đã thành niên sống tự lập được và người con tên Lý Quân Tiễn E, sinh ngày 04/01/2013, hiện đang sống với anh. Về tài sản chung, nợ chung anh và chị không có tài sản chung, về nợ chung. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn trong quá trình chung sống, chị L không lo cho gia đình, thường xuyên tụ tập ăn chơi, không nghe lời khuyên can của gia đình, anh và chị đã hàn gắn nhiều lần nhưng

không thành, hiện tại anh, chị không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2024 đến nay. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Xa L, về con chung đối với người con tên Lý Quân T, sinh ngày 20/10/2005, hiện đã thành niên sống tự lập được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh yêu cầu được tiếp tục nuôi người con tên Lý Quân Tiễn E, sinh ngày 04/01/2013, không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con; về tài sản chung, về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Xa L vắng mặt mặc dù được Tòa án nhân dân huyện Phước Long triệu tập hợp lệ nhiều lần nên không có lời khai.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành quy định của khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lý Tuấn N, cho anh N được ly hôn với chị Nguyễn Xa L.

+ Về con chung: Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Lý Quân Tiễn E, sinh ngày 04/01/2013 cho anh N trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Đối với người con tên Lý Quân T, sinh ngày 20/10/2005, hiện đã thành niên, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Anh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lý Tuấn N khởi kiện chị Nguyễn Xa L về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh N có đơn xin vắng mặt, chị L vắng mặt lần 2 tại phiên xét xử nên việc xét xử vắng mặt anh N, chị L là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Lý Tuấn N có lời khai xác định, anh với chị Nguyễn Xa L có làm đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào năm 2004, còn ngày tháng thì không nhớ, có đăng ký kết hôn. Tại trích lục kết hôn ngày 02/10/2024 thể hiện anh và chị L

có đăng ký kết hôn vào ngày 23/5/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh N và chị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay anh N yêu cầu ly hôn với chị L. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn về hôn nhân của anh N, chị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, theo lời khai của anh N thì anh và chị L không còn sống chung từ tháng 7 năm 2024 đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lý Tuấn N, cho anh N được ly hôn với chị Nguyễn Xa L.

[3] Về con chung: Theo lời khai của anh N và giấy khai sinh do anh cung cấp thì anh và chị L có 02 người con tên Lý Quân T, sinh ngày 20/10/2005, hiện đã thành niên sống tự lập được và người con tên Lý Quân Tiễn E, sinh ngày 04/01/2013, hiện đang sống với anh, khi ly hôn anh có yêu cầu được tiếp tục nuôi người con tên Lý Quân Tiễn E, không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con; đối với người con tên Lý Quân T hiện đã thành niên, sống tự lập được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, cháu Lý Quân T hiện đã thành niên, sống tự lập được, anh N không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với cháu Lý Q Tiễn Em có nguyện vọng được sống với anh N, hiện tại cháu đang sống ổn định với anh N, để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Lý Quân Tiễn E, sinh ngày 04/01/2013 cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con do anh N, chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của anh N, thì anh và chị N không có tài sản chung, không nợ ai hoặc ai nợ anh, chị; anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí xét xử hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Lý Tuấn N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Tuấn N, cho anh N được ly hôn với chị Nguyễn Xa L.

2/. Về con chung: tiếp tục giao cháu tiếp tục giao cháu Lý Quân Tiễn E, sinh ngày 04/01/2013 cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét giải quyết. Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở. Đối với Lý Quân T hiện đã thành niên, sống tự lập được, anh N không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết

3/. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc anh Lý Tuấn N phải nộp 300.000 đồng, anh N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003076 ngày 20 tháng 12 năm 2024 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Chị Nguyễn Xa L không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh Tồn